TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **252/**2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lương Thị Kiều Q**, sinh ngày 28/7/2000.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Trí N**, sinh ngày 31/01/1997.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Kiều Q và anh Lê Trí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Kiều Q và anh Lê Trí N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 25 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Lương Thị Kiều Q và anh Lê Trí N có 01 con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 03/11/2021.

Anh Lê Trí N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên tên Lê Minh K, sinh ngày 03/11/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Lê Trí N không yêu cầu chị Lương Thị Kiều Q cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lương Thị Kiều Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Trí N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Lương Thị Kiều Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị Kiều Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001938 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, chị Lương Thị Kiều Q được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ